|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS LONG TÚC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: /KH-KHTN *Trà Nam, ngày 07 tháng 10 năm 2022*

**KẾ HOẠCH PHỤ ĐẠO HỌC SINH YẾU - KÉM**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

- Căn cứ vào kế hoạch trọng tâm năm học 2022 - 2023 của Trường PTDTBT TH&THCS Long Túc;

- Căn cứ kế hoạch số 27 /KH - PTDTBTLT ngày 16/10/2022 của trường PTDTBT TH&THCS Long Túc về việc phụ đạo học sinh yếu, kém năm học 2022 - 2023;

- Căn cứ vào kết quả khảo sát chất lượng đầu năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế chất lượng học sinh của tổ;

Nay Tổ Khoa học Tự Nhiên xây dựng kế hoạch dạy phụ đạo cho sinh yếu - kém trong năm học 2022 - 2023 của Tổ như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Thuận lợi:**

**-** Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sâu của Ban giám hiệu Nhà trường trong công tác phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng đại trà trong Nhà trường.

- Tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn thương yêu học sinh và quan tâm đến chất lượng giáo dục.

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường khá khang trang tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy phụ đạo cho học sinh các khối lớp.

- Ý thức của phụ huynh ngày càng được nâng cao.

**2. Khó khăn:**

- Một bộ phận học sinh chưa có ý thức phấn đấu vươn lên thiếu ý thức trong học tập, thiếu cố gắng, lười làm bài tập. Thậm chí về nhà không làm bài tập và nếu có làm cũng chỉ mang tính hình thức.

- Một số giáo viên chưa thường xuyên tiếp cận học sinh để nắm bắt tâm tư, tình cảm của HS để có phương pháp dạy phù hợp. Chưa kiểm tra sâu sát việc học tập của học sinh.

- Hoàn cảnh gia đình học sinh còn khó khan. Một bộ phận gia đình học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, chưa có sự phối hợp tốt với giáo viên cũng như Nhà trường.

**II. Mục tiêu và nhiệm vụ cần thực hiện:**

**1. Mục tiêu giúp học sinh:**

- Theo yêu cầu của chương trình đối với học sinh, các em phải nắm được các kỹ năng cơ bản, làm được các bài tập cơ bản trong sách giáo khoa.

- Đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng về các môn học đặt biệt là môn toán.

- Hạn chế tối đa chất lượng học sinh yếu - kém. Tránh tình trạng học sinh chưa đạt chuẩn KT-KN mà được lên lớp, thực hiện chỉ tiêu: 5% học sinh yếu-kém trở xuống.

- Giúp học sinh hình thành thói quen độc lập suy nghĩ, tự giác trong học tập, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật.

**2. Nhiệm vụ cần thực hiện:**

**2.1. Tổ chuyên môn:**

- Chỉ đạo GVBM ra đề khảo sát chất lượng đầu năm. Dựa vào kết quả rà soát phân loại các đối tượng HS và lập danh sách học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học.

- Chỉ đạo các GVBM xây dựng kế hoạch, chương trình và nội dung phù hợp với chuẩn KT – KN môn học. Xây dựng chương trình dạy học chủ đề tự chọn đối với bộ môn đối với các khối lớp.

- Chỉ đạo mạnh mẽ việc đổi mới PPDH nhất là chú trọng đến việc dạy bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng môn học và nâng cao khả năng độc lập suy nghĩ, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

- Tổ trưởng, tổ phó thường xuyên kiểm tra việc kiểm tra việc phụ đạo học sinh yếu và sự tiến bộ của học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra việc dạy học theo chủ đề tự chọn của giáo viên.

- Động viên khuyến khích các GVBM dạy phụ đạo cho học sinh yếu bộ môn ngoài thời gian phân công của nhà trường.

- Giao chỉ tiêu chất lượng bộ môn cho các GVBM và gắn với thi đua cá nhân cuối năm của giáo viên. Gắn trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu cho các giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn đó.

- Trong sinh hoạt tổ chuyên môn tổ chức thảo luận các biện pháp để nâng cao chất lượng giảm thiểu tối đa số học sinh yếu kém bộ môn.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu của từng giáo viên, (Dự giờ dạy bổ trợ, kiểm tra giáo án, theo dõi sự tiến bộ của học sinh...).

- Động viên giáo viên dạy phụ đạo chuyên biệt cho học sinh ngoài các tiết học trên lớp nhất là đối với bộ môn Toán.

- Kiểm tra chặt chẽ công tác chấm chữa các bài kiểm tra của giáo viên nhằm có sự đánh giá chính xác sự tiến bộ và chất lượng của các bộ môn, tránh hình thức chạy theo thành tích.

- Trong công tác dự giờ đánh giá GV cần chú trọng việc dạy học phân hóa, sát đối tượng và phù hợp với chuẩn kiến thức kĩ năng môn học.

**2.2. Giáo viên trực tiếp giảng dạy:**

- Xây dựng kế hoạch và thống nhất chương trình phụ đạo cho các bộ môn theo từng khối lớp phù hợp với chuẩn KT – KN môn học và đối tượng học sinh.

- GVBM tiến hành khảo sát và phân loại các đối tượng học sinh của bộ môn mình phụ trách và lập danh sách học sinh yếu kém , lên kế hoạch phụ đạo cho bộ môn mình ngay từ đầu năm học.

- Đối với giáo viên giảng dạy bộ môn toán cần xây dựng tốt các chủ đề bám sát cho việc dạy học theo chủ đề tự chọn.

- Truyền đạt kiến thức cho học sinh đồng thời dạy đủ các đối tượng học sinh yếu - kém.

- GVCN tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh yếu, kém; liên hệ thường xuyên với phụ huynh để tìm biện pháp giải quyết. Nhiệt tình thể hiện tinh thần trách nhiệm cao hơn đối với học sinh.

- Hướng dẫn các em cách học và chuẩn bị bài ở nhà cho ngày hôm sau.

- Tổ chức các hình thức dạy học trên lớp phong phú hơn để thu hút học sinh chú ý vào bài học.

- Đôn đốc học sinh đi đều và đi đủ, cho 1 học sinh khá, giỏi kèm cặp học sinh yếu kém.

- Thực hiện tốt các tiết dạy học theo chủ đề tự chọn bám sát.

- Lập kế hoạch phụ đạo và từng giáo viên soạn nội dung phụ đạo để phụ đạo cho các em khi có thời gian.

- Trước các kì thi học kì Tổ khuyến khích các giáo viên dạy phụ đạo cho các em học sinh từ 01- 02 buổi/lớp.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh và các đoàn thể trong nhà trường và địa phương để tổ chức kiểm tra việc học ở nhà của học sinh.

- Sử dụng các kỹ năng sư phạm để bồi dưỡng theo phương châm yếu cái gì bồi dưỡng cái đó.

- Sử dụng triệt để có hiệu quả các đồ dùng dạy học, tăng cường việc liên hệ thực tế, vận dụng kiến thức giúp học sinh dễ nhớ bài.

- Giáo viên bộ môn phải có sự kiểm tra đánh việc việc học tập của từng học sinh và có có biện pháp khen thưởng khuyến khích đối với các học sinh tiến bộ và đồng thời có biện pháp đối với các học sinh chưa tiến bộ.

**4. Phân công cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên GV** | **Môn PĐ** | **Lớp** | **Ghi chú** |
| 1 | Võ Văn Đông | Toán | 6,8 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Kiều | Toán | 7,9 |  |
| 3 | Lương Thanh Bình | Toán | 6,8 |  |
| 4 | Ngô Thị Thắm | Toán | 7,9 |  |
| 5 | Huỳnh Thi Thùy Trang | Toán | 6,7 |  |

*(Có danh sách học sinh yếu, kém kèm theo)*

**III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

- Giáo viên bộ môn tiến hành phụ đạo thường xuyên trong các tiết học ở bộ môn mình phụ trách.

- Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ, phụ đạo cho học sinh trong các buổi trực ban đêm.

- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung phụ đạo phù hợp với đối tượng học sinh.

- Kiểm tra thường xuyên, theo dõi từng học sinh và báo cáo kết quả về tổ trưởng.

- Tổ trưởng và tổ phó thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc dạy, học và phụ đạo học sinh của giáo viên.

Trên đây là kế hoạch phụ đạo học sinh yếu –kém của Tổ Khoa học Tự Nhiên năm học 2022 - 2023. Đề nghị các giáo viên bộ môn được phân công nhiệm vụ cần nắm bắt và phát huy cao tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt kế hoạch đề ra nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường./.

***Nơi nhận:* TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

*- BGH( để báo cáo)*

*- Tổ viên ( để thực hiện)*

*- Lưu TCM.*

**HIỆU TRƯỞNG**

**…………………………………**

**…………………………………**

**…………………………………**

**…………………………………**

**…………………………………**

**…………………………………**

**…………………………………**

**DANH SÁCH HỌC SINH YẾU, KÉM**

**NĂM HỌC 2018 – 2019**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Môn** | **Ghi chú** |
| **1** | Hồ Văn Duy | 6/1 | Toán |  |
| **2** | Hồ Minh Khang | 6/1 | Toán |  |
| **3** | Hồ Thị Trinh Lẽ | 6/1 | Toán |  |
| **4** | Trần Tiến Lực | 6/1 | Toán |  |
| **5** | Hồ Thị Thanh Ly | 6/1 | Toán |  |
| **6** | Hồ Văn Nhỏ | 6/1 | Toán |  |
| **7** | Hồ Văn Quýt | 6/1 | Toán |  |
| **8** | Hồ Xân Thành | 6/1 | Toán |  |
| **9** | Nguyễn Thị Bích Thùy | 6/1 | Toán |  |
| **10** | Nguyễn Thị Thùy | 6/1 | Toán |  |
| **11** | Hồ Thị Lệ Thụy | 6/1 | Toán |  |
| **12** | Lê Văn Tình | 6/1 | Toán |  |
| **13** | Trần Văn Trình | 6/1 | Toán |  |
| **14** | Đinh Thị Mỹ Uyên | 6/1 | Toán |  |
| **15** | Hồ Văn Vy | 6/1 | Toán |  |
| **16** | Hồ Thị Phương Anh | 6/2 | Toán |  |
| **17** | Trần Quốc Dũng. | 6/2 | Toán |  |
| **18** | Phạm Đức Lân | 6/2 | Toán |  |
| **19** | Hồ Tuấn Nhi | 6/2 | Toán |  |
| **20** | Hồ Thị Huệ | 6/2 | Toán |  |
| **21** | Hồ Thị Bi | 6/2 | Toán |  |
| **22** | Nguyễn Thị Hưởng | 6/2 | Toán |  |
| **23** | Hồ Thị Bích Thiện | 6/2 | Toán |  |
| **24** | Hồ A Lí Tam Goang | 6/2 | Toán |  |
| **25** | Lê Đình Un. | 7/1 | Toán |  |
| **26** | Nguyễn Văn Nghỉ. | 7/1 | Toán |  |
| **27** | Nguyễn Văn Tam. | 7/1 | Toán |  |
| **28** | Đinh Trung Đảo | 7/1 | Toán |  |
| **29** | Hồ Nhật Tân. | 7/1 | Toán |  |
| **30** | Hồ Anh Dĩ | 7/1 | Toán |  |
| **31** | Nguyễn Văn Triều | 7/1 | Toán |  |
| **32** | Hồ Thị Quý | 7/1 | Toán |  |
| **33** | Hồ Văn Bình | 7/1 | Toán |  |
| **34** | Nguyễn Hoàng Đảo | 7/1 | Toán |  |
| **35** | Đinh Thị Em | 7/2 | Toán |  |
| **36** | Hồ Tiến Viện | 7/2 | Toán |  |
| **37** | Hồ Xuân Vĩ | 7/2 | Toán |  |
| **38** | Đinh Ngọc Dân | 7/2 | Toán |  |
| **39** | Lê Thị Bích Ly | 7/2 | Toán |  |
| **40** | Nguyễn Thị Liễu | 7/2 | Toán |  |
| **41** | Đỗ Thị Tuyết | 7/2 | Toán |  |
| **42** | Hồ Văn Búa | 8/1 | Toán |  |
| **43** | Đinh Thị Minh Cầm | 8/1 | Toán |  |
| **44** | Châu Trường Di | 8/1 | Toán |  |
| **45** | Nguyễn Thị Thanh Giảng | 8/1 | Toán |  |
| **46** | Lê Đông Gun | 8/1 | Toán |  |
| **47** | Hồ Thị Nghiêm | 8/1 | Toán |  |
| **48** | Trần thị Hạ Nhi | 8/1 | Toán |  |
| **49** | Nguyễn Văn Ny | 8/1 | Toán |  |
| **50** | Lương Đại Phôn | 8/1 | Toán |  |
| **51** | Nguyễn Thị Tạ | 8/1 | Toán |  |
| **52** | Hồ Thị Dũy Thùy | 8/1 | Toán |  |
| **53** | Nguyễn Thị Thủy | 8/1 | Toán |  |
| **54** | Hồ Thị Tiên | 8/1 | Toán |  |
| **55** | Võ Thị Thanh Trà | 8/1 | Toán |  |
| **56** | Hồ Dương Trinh | 8/1 | Toán |  |
| **57** | Hồ Văn Nhất | 8/1 | Toán |  |
| **58** | Nguyễn Cao Di | 8/2 | Toán |  |
| **59** | Hồ Thị Duẩn | 8/2 | Toán |  |
| **60** | Hồ Văn Dũng | 8/2 | Toán |  |
| **61** | Trần Thị Thái Điệp | 8/2 | Toán |  |
| **62** | Trần Thị Hoa | 8/2 | Toán |  |
| **63** | Lê Thị Liễu | 8/2 | Toán |  |
| **64** | Lê Thị Mai | 8/2 | Toán |  |
| **65** | Hồ Văn Thuận | 8/2 | Toán |  |
| **66** | Phạm Thị Minh Thy | 8/2 | Toán |  |
| **67** | Nguyễn Thị Bích Tri | 8/2 | Toán |  |
| **68** | Hồ Văn Bai | 9.1 | Toán |  |
| **69** | Hồ Văn Doanh | 9.1 | Toán |  |
| **70** | Nguyễn Cao Đại | 9.1 | Toán |  |
| **71** | Đỗ Hoàng Đội | 9.1 | Toán |  |
| **72** | Hồ Văn Huy | 9.1 | Toán |  |
| **73** | Hồ Thị Ngói | 9.1 | Toán |  |
| **74** | Hồ Văn Ngoan | 9.1 | Toán |  |
| **75** | Trần Thanh Trà | 9.1 | Toán |  |
| **76** | Hồ Thanh Phương | 9.1 | Toán |  |

*Danh sách này có 76 học sinh./.*